

Số: **477**/QĐ-CT

Hải Phòng, ngày **05** tháng **3** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực
giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 698/QĐ-BGDĐT ngày 07/3/2016 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1556/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 101/SGDĐT - VP ngày 29/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố; thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo; thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện việc công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .A

Nơi nhận:

- VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU, TT HỒNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- C, PVP UBND TP;
- Công TTYĐTTP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT. *VT*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 477/QĐ-CT ngày 05 tháng 3 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (71 thủ tục)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (35 thủ tục)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
2	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
3	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
4	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
5	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
6	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp.)	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
7	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
8	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.

9	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
10	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
11	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Không quy định	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
12	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
13	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Thông tư số 48/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008.
14	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	Không quy định	Sở GD&ĐT; Sở VH-TT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
15	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
16	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
17	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
18	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Không quy định	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
19	Sáp nhập, chia tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Không quy định	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
20	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Không quy định	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
21	Cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp hoạt động trở lại	Không quy định	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
22	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm	35 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.

	hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục				
23	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	35 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
24	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	35 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
25	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	30 ngày làm việc	UBND thành phố	Không	- Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010; - Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014.
26	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30 ngày làm việc	UBND thành phố	Không	- Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010; - Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014.
27	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục	30 ngày làm việc	UBND thành phố	Không	- Nghị định số 115/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015.
28	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30 ngày làm việc	UBND thành phố	Không	- Nghị định số 115/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015.
29	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Ngày 05/10 hằng năm	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014.
30	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện	14 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT ngày 02/12/2010; Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013.
31	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100

32	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	60 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012.
33	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	Không quy định	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012.
34	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Không quy định	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012.
35	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	Không quy định	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (36 thủ tục)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (30 thủ tục)					
1	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
3	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
4	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
5	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
6	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
7	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.

8	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
9	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
10	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
11	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
12	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
13	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
15	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
16	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	25 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
17	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	25 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
18	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014.
19	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012
20	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 42/2012/TT-

	gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)				BGDĐT ngày 23/11/2012
21	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012
22	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT ngày 07/8/2014.
23	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	30 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/02/2014.
24	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014.
25	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014.
26	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012; - Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 13/11/2012.
27	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên	Tháng 3 hoặc tháng 4 và tháng 10 hoặc tháng 11	Sở GD&ĐT	Không	- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-

					BLĐTBXH ngày 30/3/2016.
28	Xét cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên	Tháng 3 hoặc tháng 4 và tháng 10 hoặc tháng 11	Sở GD&ĐT	Không	- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016.
29	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	06 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2012.
30	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Chưa quy định cụ thể (thực hiện trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới)	Sở GD&ĐT	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2012.

LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH (03 thủ tục)

1	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Theo quy định hằng năm của Bộ GD&ĐT	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017.
2	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi	Sở GD&ĐT	Theo quy định của Bộ GD&ĐT.	Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015.
3	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Chậm nhất 07 ngày sau buổi thi cuối cùng của kỳ thi, thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017.

LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ (03 thủ tục)

1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	03 ngày	Sở GD&ĐT	9.000đ/bản	Thông tư số 19/2015/TT-
---	---	---------	----------	------------	-------------------------

		làm việc			BGDĐT ngày 08/9/2015.
2	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	9.000đ/bản	Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013.
3	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (30 thủ tục)**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN (19 thủ tục)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	35 ngày làm việc	UBND quận/huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
2	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	35 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
3	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	10 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
4	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	40 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
5	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	40 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
6	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).	20 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
7	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
8	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
9	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	40 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
10	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	40 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
11	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
12	Thành lập lớp năng khiếu	Không quy	Phòng	Không	Nghị định số

	thẻ dực thẻ thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	định	GD&ĐT		46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
13	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	30 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009.
14	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập.	30 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009.
15	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định	UBND quận/huyện	Không	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014.
16	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	40 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012.
17	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	15 ngày làm việc	UBND quận/huyện	Không	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014.
18	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở	15 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT ngày 02/12/2010; Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013.
19	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi	65 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11/3/2013.

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (11 thủ tục)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	30 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo	30 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.

	đục trở lại				
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
4	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
5	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
6	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định	Phòng GD&ĐT	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002.
8	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	15 ngày làm việc	Phòng GD&ĐT	Không	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012.
9	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	05 ngày làm việc	Trường tiểu học	Không	Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012.
10	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS	15 ngày làm việc	Trung tâm GDNN&GDTX	Không	- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006; - Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003.
11	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS	06 ngày làm việc	Trung tâm GDNN&GDTX	Không	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (06 thủ tục)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	25 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
2	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	25 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
3	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	Không quy định	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
4	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	25 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
5	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp	Không quy định	UBND cấp xã	Không	Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015
6	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	20 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017